

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ
Số: 247/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Xương, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 295/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Công T - Sinh năm: 1984

Bị đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Quảng H, huyện Quảng X, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Công T - Sinh năm: 1984

Bị đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Quảng H, huyện Quảng X, Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đoàn Công T và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị H có 03 con chung là:

1. Đoàn Lê Như Q, sinh ngày 10/11/2007

2. Đoàn Lê Phương L, sinh ngày 17/5/2013

3. Đoàn Công Gia B, sinh ngày 16/8/2016

Anh T và chị H thống nhất: Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Đoàn Lê Phương L; chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Lê Như Q và cháu Đoàn Công Gia B; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Công Gia B cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu Gia B tròn 18 tuổi. Anh T và chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T và chị H thống nhất: Anh T chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001903 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- UBND xã Quảng H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà